

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ (dự kiến) XÉT HỌC BỔNG THỦ KHOA TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Theo thông báo số 1110/TB-DCT ngày 13/10/2025 về điều kiện xét cấp học bổng thủ khoa tốt nghiệp trình độ thạc sĩ tại Lễ trao bằng tốt nghiệp thạc sĩ đợt 2 năm 2025)

STT	Đối tượng (thuộc đợt xét tốt nghiệp)	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Ngành	Số TC tích lũy	Số môn học lại	Điểm TBC tích lũy hệ 10	Điểm Luận văn/đề án	Kết quả xét
1	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1002230029	Nguyễn Xuân	Trí	01/11/2000	Đắk Lắk	THS_KTD_2023-1	Kỹ thuật điện	60	0	8.70	9.1	Đề xuất cấp học bổng thủ khoa tốt nghiệp tại Lễ trao bằng tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2025
2	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1005230015	Đặng Quốc	Tiến	14/05/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_CNTP_2023-1	Công nghệ thực phẩm	60	0	8.70	9.0	
3	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1002230030	Nguyễn Thanh	Trường	11/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_KTD_2023-1	Kỹ thuật điện	60	0	8.69		
4	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230061	Trần Nhật	Hạ	01/07/1995	Đắk Lắk	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.68		
5	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008230004	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	08/08/1987	Đồng Nai	THS_CNSH_2023-1	Công nghệ sinh học	60	0	8.52		
6	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1005230012	Trần Thị Chi	Mai	15/11/1999	Khánh Hòa	THS_CNTP_2023-1	Công nghệ thực phẩm	60	0	8.38		
7	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1023230085	Phạm Thị Lan	Anh	01/07/1997	Hung Yên	THS_TCNH_2023-1	Tài chính - Ngân hàng	60	0	8.34		
8	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230059	Nguyễn Thị Hồng	Linh	26/04/1988	Bắc Ninh	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.31		
9	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230060	Nguyễn Thị Hồng	Lớp	18/08/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.31		
10	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230064	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	15/07/1987	Thành phố Đà Nẵng	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.30		
11	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008230001	Võ Thị Hoàng	Anh	21/09/1987	Nghệ An	THS_CNSH_2023-1	Công nghệ sinh học	60	0	8.29		
12	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230051	Phùng Thị Thùy	Trang	20/01/2001	Đồng Nai	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.29		
13	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008230005	Tô Phan Thanh	Trúc	03/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_CNSH_2023-1	Công nghệ sinh học	60	0	8.29		
14	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013230065	Nguyễn Thị	Hồng	14/12/1990	Thanh Hóa	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.29		
15	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1001232084	Nguyễn Thị	Tuyết	27/05/1990	Đắk Lắk	THS_CNTP_2023-2	Công nghệ thông tin	61	0	8.25		
16	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1005230013	Nguyễn Hoàng	Phương	29/01/1997	Thanh Hóa	THS_CNTP_2023-1	Công nghệ thực phẩm	60	0	8.22		
17	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230047	Nguyễn	Tài	17/04/1993	Lâm Đồng	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.18		

STT	Đối tượng (thuộc đợt xét tốt nghiệp)	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Ngành	Số TC tích lũy	Số môn học lại	Điểm TBC tích lũy hệ 10	Điểm Luận văn/dề án	Kết quả xét
18	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230045	Bùi Quang	Khánh	18/05/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.16		
19	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1038230081	Phùng Ái	Vi	10/10/1999	An Giang	THS_QTKSNHDV_2023-1	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	60	0	8.15		
20	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230056	Lê Trung	Toàn	26/08/1999	Tây Ninh	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.05		
21	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008230002	Nguyễn Thanh	Luân	29/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_CNSH_2023-1	Công nghệ sinh học	60	0	8.02		
22	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230055	Phạm Thị Cẩm	Giang	28/04/1996	Vĩnh Long	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.99		
23	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008230003	Nguyễn Bảo	Nhi	17/10/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_CNSH_2023-1	Công nghệ sinh học	60	0	7.99		
24	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230044	Nguyễn Hoàng	Huy	27/03/1993	Khánh Hòa	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.97		
25	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1005230021	Nguyễn Phương	Quỳnh	27/08/1984	Gia Lai	THS_CNTP_2023-1	Công nghệ thực phẩm	60	0	7.97		
26	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013230068	Ngô Văn	Công	05/09/1985	Thành phố Hải Phòng	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.96		
27	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230049	Lê Thu	Thảo	27/08/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.93		
28	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230057	Đỗ Thị Thảo	Huyền	20/05/1995	Đồng Nai	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.90		
29	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230052	Trương Công	Việt	10/08/1988	Quảng Ngãi	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.84		
30	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230043	Đỗ Minh	Hiếu	25/03/1999	Đồng Nai	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.54		
31	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013230067	Nguyễn Đức	Hòa	28/01/1973	Thành phố Hải Phòng	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.50		
32	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004221309	Lê Ngọc Phương	Thanh	20/11/2000	Đồng Nai	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	60	1	8.73		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Có 01 môn học lại
33	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004221306	Quách Tấn	Năng	08/02/2000	Cà Mau	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	60	1	8.51		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Có 01 môn học lại
34	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004230039	Trần Lê Anh	Khoa	23/04/1995	Đồng Tháp	THS_KTHH_2023-1	Kỹ thuật hóa học	60	1	8.46		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Có 01 môn học lại
35	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004221308	Đặng Thúy	Phương	26/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	60	1	8.42		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Có 01 môn học lại
36	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004221310	Nguyễn Thị Huyền	Trang	06/09/1999	Gia Lai	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	60	1	8.40		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Có 01 môn học lại
37	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004221305	Huỳnh Thanh	Lưu	02/03/1982	Gia Lai	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	60	1	8.38		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Có 01 môn học lại

STT	Đối tượng (thuộc đợt xét tốt nghiệp)	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Ngành	Số TC tích lũy	Số môn học lại	Điểm TBC tích lũy hệ 10	Điểm Luận văn/dề án	Kết quả xét
38	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004230038	Trần Thị Tú	Nhi	03/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_KTHH_2023-1	Kỹ thuật hóa học	60	1	8.08		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Có 01 môn học lại
39	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008221055	Nguyễn Đình Triều	Vũ	22/02/1998	Thành phố Đà Nẵng	THS_CNSH_2022-2	Công nghệ sinh học	60	0	8.58		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
40	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013221305	Ngô Thị Trà	My	07/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	60	0	8.31		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
41	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230050	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	05/07/1994		THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.29		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
42	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230058	Đỗ Thị Phương	Loan	10/10/1982		THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	8.28		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
43	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1005221001	Trịnh Lê Gia	Hòa	09/10/1999	Tây Ninh	THS_CNTP_2022-1	Công nghệ thực phẩm	60	0	8.25		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
44	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013221302	Nguyễn Thị Hữu	Hậu	19/11/1993	Gia Lai	THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	60	0	8.21		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
45	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1004221311	Hồ Thị Mỹ	Phong	10/01/1999	Gia Lai	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	60	0	8.21		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
46	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013221053	Ngô Đức	Ngư	07/04/1998	Ninh Bình	THS_QTKD_2022-2	Quản trị kinh doanh	60	0	8.13		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
47	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013221309	Nguyễn Thị Bích	Thảo	12/10/1992	Tây Ninh	THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	60	0	7.96		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
48	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013221301	Hà Đại	Dũng	23/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	60	0	7.93		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
49	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1005221303	Châu Quốc	Hào	22/12/1999	Vĩnh Long	THS_CNTP_UD_2022-3	Công nghệ thực phẩm	60	0	7.90		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
50	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008221056	Trần Thị Thảo	Hiền	15/11/1999	Đồng Nai	THS_CNSH_2022-2	Công nghệ sinh học	60	0	7.81		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
51	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1005221051	Lê An	Khang	24/09/2000	Cà Mau	THS_CNTP_UD_2022-2	Công nghệ thực phẩm	60	0	7.80		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
52	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013230069	Lê Thanh Diệu	Ái	12/03/1996		THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.73		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
53	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1013221016	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	08/12/1982	Quảng Ngãi	THS_QTKD_2022-1	Quản trị kinh doanh	60	0	7.71		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
54	Đợt 2, TB số 510/TB-DCT ngày 16/5/2025	1013221311	Võ Thanh	Trúc	08/11/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	60	0	7.69		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo
55	Đợt 3, TB số 995/TB-DCT ngày 16/9/2025	1008221003	Phạm Đình	Khôi	20/01/1981	Đắk Lắk	THS_CNSH_2022-1	Công nghệ sinh học	60	0	7.48		Không đủ tiêu chuẩn xét HB. Lý do: Quá hạn đào tạo

Phòng QLSDH

Tp.HCM, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Người lập